

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/4/2005 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và bà Thị D, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, giam từ ngày 04/10/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Danh T, sinh ngày 10/01/2004 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh D, sinh năm 1975 và bà Thị S, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: 01 người, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Lâm Hoài H**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K.

- Người làm chứng: Anh **Huỳnh Thiện K**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 68P1-437.17 (Chiếc xe trên là do Trọng mượn của người bạn tên Xuân) chở Danh T từ nhà Hóa ở ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K đi về hướng chùa Gò Đất. Khi H điều khiển xe đi trên lộ nông thôn được một đoạn thì thấy phía trước cùng chiều có một xe mô tô biển số đăng ký 68S4-0433 chở đồ tươi do anh Lâm Hoài H điều khiển. Lúc này, H điều khiển xe ra tính hiệu xin vượt qua xe của anh H nhưng do xe của anh H có treo hai giỏ sách hai bên nên H không vượt qua được. H điều khiển xe đi thêm khoảng 50 mét thì vượt được qua xe anh Hận. Khi đến trước nhà anh Huỳnh Thiện K thuộc tổ 11, ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K, H dừng xe lại để đợi anh H đến cãi nhau.

Khi H dừng xe lại, T xuống xe đi vào hàng ba nhà nhà anh K, Trọng nói với anh K "Nó kiếm chuyện với người ta nữa rồi". Lúc này H ngồi ngoài xe thì anh H chạy tới dừng xe lại, hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc cãi nhau H đập ngã xe của anh H và giật lấy cây dao trên xe anh H dọa đâm anh H. Trọng thấy vậy nảy sinh ý định muốn giúp H đánh anh H, T liền lượm khúc gỗ dài 85,5 cm để trước sân nhà anh K chạy ra giơ cây lên cao để đánh anh H, nhưng được anh K ngăn lại kịp thời nên T không đánh được anh H, anh K cũng giật lấy cây dao trên tay của H. T cầm khúc gỗ đứng gần xe của anh H thì H giật khúc gỗ trên tay T đánh trúng vào vùng mặt anh H 01 cái làm cho anh H bị gãy răng số 21, 22, 41, 42 và rách vùng môi trên. Sau khi gây thương tích cho anh H, H quăng khúc gỗ bỏ trước sân nhà anh K, lên xe định bỏ đi thì anh H cầm mũ bảo hiểm đến đánh H, hai người đánh nhau nhưng không gây thương tích thì được anh K và T can ngăn, H đi về nhà, còn anh H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích.

** Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 357/KLTTCT-PY, ngày 31/5/2024 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của anh Lâm Hoài H như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm môi trên bên trái.
- Mất răng 21, 22, 41 và 42.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lâm Hoài H tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

** Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 358/KLVGTT-PY, ngày 31/5/2024 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (khúc gỗ) gửi giám định là dạng vật tày có cạnh.

- Thương tích ở môi trên bên trái và gãy răng 21, 22, 41, 42 của Lâm Hoài H do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (khúc gỗ) gửi giám định có thể gây được thương tích ở môi trên bên trái và gãy răng 21, 22, 41, 42 của Lâm Hoài H.

** Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị can không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố, H và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị can Danh T đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

** Về vật chứng của vụ án:* Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ vật chứng gồm: Khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lâm Hoài H yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền là 26.188.000 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 11.188.000 đồng, tiền tổn thất về mặt tinh thần là 15.000.000 đồng. Các bị can đồng ý bồi thường số tiền trên. Bị can Danh T đã bồi thường số tiền 13.094.000 đồng, bị can Nguyễn Văn H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-CT ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tranh luận và luận tội: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các Điều 17, 58, 65, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T và bị hại Lâm Hoài H: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H số tiền chi phí điều trị thương tích là 11.188.000 đồng và số tiền tổn thất về mặt tinh thần là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 26.188.000 đồng; bị cáo Danh T đã bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H

số tiền là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng); buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H chi phí điều trị thương tích và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại còn lại là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm.

Bị hại Lâm Hoài H không có ý kiến gì về quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự về việc yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 11.188.000 đồng, chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 15.000.000 đồng, tổng số tiền là 26.188.000 đồng; bị cáo Danh T đã bồi thường cho bị hại số tiền là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng); yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại còn lại là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng); xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh T; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, không có ý kiến tranh luận gì thêm; Bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện đồng ý có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H chi phí điều trị thương tích và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại còn lại là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng Huỳnh Thiện K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến

quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo; được sự đồng ý của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Hóa, Danh Trọng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 17 tháng 5 năm 2024, do mâu thuẫn trong lúc tham gia giao thông tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên G nên bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Lâm Hoài H đã cự cãi, đánh nhau. Bị cáo Danh T là người đi cùng xe với bị cáo H muốn giúp bị cáo H đánh bị hại H nên đã cầm một khúc gỗ dài 85,5cm chạy ra đánh bị hại H nhưng được anh Huỳnh Thiện K ngăn lại. Bị cáo H thấy bị cáo T cầm cây nên chạy lại giật cây trên tay bị cáo T và đánh trúng vào vùng mặt của bị hại H gây thương tích cho bị hại là 13% (Mười ba phần trăm).

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Xét rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi dùng khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) gây thương tích cho bị hại Lâm Hoài H làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 13% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn nêu trên; bị cáo Danh T đóng vai trò giúp sức cho bị cáo H. Do đó, cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo H nhận thức rõ khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm là hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức rõ được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì một lý do không đâu và rất nhỏ nhặt mà bị cáo H lại cố ý dùng hung khí này để gây thương tích cho bị hại Lâm Hoài H, làm cho sức khỏe của bị hại bị suy giảm 13%; hành vi phạm tội của bị cáo H được sự hỗ trợ, giúp sức tích cực của bị cáo Danh T. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận là nếu anh Huỳnh Thiện K không can ngăn thì bị cáo T đã dùng khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm gây thương tích cho bị hại, bị cáo H đã gây thương tích cho bị hại bằng cây dao mà bị cáo H lấy trên xe của bị

hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn, côn đồ, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, gây bất bình cho người dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo H, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Về nhân thân*: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T không tình tiết tăng nặng.

* *Về tình tiết giảm nhẹ*:

Bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Danh T có hai tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại xong và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo để có mức án phù hợp đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Hoài Hận có đơn yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H, Danh T bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 11.188.000 đồng, chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 26.188.000 đồng. Bị cáo Danh T đã bồi thường cho bị hại 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện đồng ý với yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm về tội danh, khung hình phạt, hình phạt, Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí:

9.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Danh T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

9.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải bồi thường cho bị hại là: 13.094.000 đồng x 5% = 654.700đ (Sáu trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm đồng).

9.3. Bị hại không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các Điều 17, 58, 65, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.4. Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 04/10/2024).

2.2. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án

2.3. Xử phạt bị cáo Danh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2025).

Giao bị cáo Danh T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử:

3.1. Buộc bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H chi phí điều trị thương tích và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng)- Bị cáo Danh T đã bồi thường xong.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Hoài H chi phí điều trị thương tích và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do

sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 13.094.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ hình trụ chữ nhật dài 85,5cm, cạnh 4cm x 5cm.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKSCT ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I và điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

5.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Danh T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 654.700đ (Sáu trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm đồng)..

5.3. Bị hại Lâm Hoài H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, KG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG;
- Công an, UBND xã Minh Hòa;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương